TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 7 – TÂY NINH
TỈNH TÂY NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 24/2025/HSST
Ngày: 28-10-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – TỈNH TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Đặng Văn Vững.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh: Bà Trần Thị Thu Uyên – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 18/2025/TLST - HS ngày 01 tháng 10 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2025/QĐXXST-HS, ngày 14 tháng 10 năm 2025, đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Nguyễn Thạnh T**, sinh ngày: 04/8/1988.

Tên gọi khác: Út A.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An; Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M; Bản thân có vợ tên Nguyễn Thị N (đã ly hôn), có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2012; Tiền án: không; Tiền sự (01): Quyết định số 68/QĐ-XPHC, ngày 06/8/2024, của Trưởng Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lê Hoàng N1**, sinh ngày: 10/3/1995.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: phụ hồ; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính:

nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn N2 và bà Nguyễn Thị C; Bản thân có vợ tên Trần Thị Kim H, có 01 con sinh năm 2015; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: **Nguyễn Quốc A1**, sinh ngày: 29/5/1999.

Tên gọi khác: Cu.

Nơi thường trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: công nhân; Trình độ học vấn: 08/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Thanh P và bà Nguyễn Thị Ngọc P1; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

4. Họ và tên: **Đoàn Công Q,** sinh ngày: 18/02/2004.

Tên gọi khác: B1.

Nơi thường trú: ấp Đ, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp Đ, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Đoàn Công N3 và bà Trần Thị G; Bản thân chưa có vợ, con; Tiền án: không; Tiền sự (01): Quyết định số 111/QĐ-XPHC, ngày 13/12/2024, của Trưởng Công an xã T, huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, đã nộp phạt; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

5. Họ và tên: **Bùi Tấn L**, sinh ngày: 21/10/1995.

Tên gọi khác: Cộng.

Nơi thường trú: ấp T, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Văn N4 và bà Trần Thị Trúc N5; Bản thân có vợ tên Trần Thị Ngọc N6, có 02 con, lớn sinh năm 2018, nhỏ sinh năm 2021; Tiền án – tiền sự: không; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

6. Họ và tên: **Nguyễn Phú A2**, sinh ngày: 04/8/1988.

Tên gọi khác: Út E.

Nơi thường trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn B và bà Nguyễn Thị M; Bản thân có vợ tên Cao Thị Kim N7, có 02 con, lớn sinh năm 2024, nhỏ sinh

năm 2025; Tiền án – tiền sự: không; Nhân thân: Ngày 15/12/2020, bị Công an huyện C, tỉnh Long An xử phạt vi phạm hành chính số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 06/02/2025 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

7. Họ và tên: **Trương Nguyễn Bảo C1**, sinh ngày: 14/5/2001.

Nơi thường trú: Thôn H, xã Đ, huyện B, tỉnh Bình Phước. Nay là: Thôn H, xã N, tỉnh Đồng Nai; Nơi ở hiện nay: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: Ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 07/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nữ; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Văn S và bà Nguyễn Thị Thùy C2; Bản thân có chồng tên Trần Bá L1; Hiện đang chung sống như vợ chồng với Nguyễn Quỳnh Đ, có 01 con sinh ngày 16/6/2025; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 11/02/2025 được tại ngoại cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên qua đến vụ án: Nguyễn Quỳnh Đ, sinh năm: 1998 (có mặt).

Cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: Ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh.

Người làm chứng:

A3, sinh năm: 1994 (vắng mặt).

Cư trú: ấp B, xã Đ, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh.

2/ Nguyễn Văn C3, sinh năm: 1992 (vắng mặt).

Cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh. Nay là: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh.

Người chứng kiến: Nguyễn Tấn P2, sinh năm: 2003 (vắng mặt).

Cư trú: Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An. Nay là: Ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và qua quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào ngày 04/02/2025, nhận được tin báo của quần chúng nhân dân, Công an xã T tiến hành kiểm tra hành chính hộ Nguyễn Thạnh T, đăng ký thường trú : ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh). Qua kiểm tra phát hiện các đối tượng gồm: Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Đoàn C và Nguyễn Quốc A1 có biểu hiện tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy và thu giữ 01 (một) chai nhựa màu trắng nắp màu đỏ khoét 02 lỗ tròn có gắn 01 nỏ thủy tinh, 01 (một) bật lửa gas, 01 (một) bình khò gas mini và 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu trắng. Các đối tượng

thừa nhận tham gia sử dụng ma túy đá tại nhà T, nên Công an xã T, huyện C tiến hành lập biên bản vụ việc, tạm giữ tang vật liên quan và mời tất cả về trụ sở làm việc.

Qua làm việc, các đối tượng khai nhận nguồn gốc số ma túy sử dụng là mua của Trương Nguyễn Bảo C1 ở Ấp B, xã P, huyện C, tỉnh Long An (nay là Ấp B, xã P, tỉnh Tây Ninh). Ngày 05/02/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của C1, phát hiện và tạm giữ: 01 (một) gói nylon có rãnh khép viền đỏ bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, 01 (một) đoạn ống hút nhựa màu xanh đậm được hàn kín 02 đầu bên trong chứa chất tinh thể rắn màu trắng, C1 khai nhận số ma túy trên là của C1.

Tại Bản kết luận giám định số: 55/KL-KTHS, ngày 10/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận (đối với nỏ thu giữ tại nhà của Nguyễn Thạnh T): 01 (một) nỏ thủy tinh được niêm phong gửi giám định có tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine, không xác định khối lượng (do mẫu quá ít).

H1 lại đối tượng giám định: 01 (một) nỏ thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 55.

Tại Bản kết luận giám định số: 56/KL-KTHS, ngày 10/02/2025 của Phòng K Công an tỉnh L, kết luận (đối với ma túy thu giữ tại nhà của Trương Nguyễn Bảo C1):

1. Bì thư ký hiệu M1: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) túi nylon có rãnh khép viền đỏ được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,3042 gam, loại Methamphetamine.

2. Bì thư ký hiệu M2: Tinh thể màu trắng đựng trong 01 (một) đoạn ống nhựa được niêm phong gửi giám định là ma túy, có khối lượng: 0,1751 gam, loại Methamphetamine.

H1 lại đối tượng giám định: mẫu còn lại sau giám định có khối lượng 0,2306 gam (bì thư ký hiệu M1); 0,1203 gam (bì thư ký hiệu M2). Tất cả còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 56.

Tại phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy loại Methamphetamine trong cơ thể ngày 04/02/2025 của Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Đoàn Công Q, Nguyễn Phú A2, Bùi Tấn L và ngày 05/02/2025 đối với Trương Nguyễn Bảo C1 xác định: Dương tính với chất ma túy trong cơ thể.

Quá trình điều tra, Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Đoàn Công Q, Nguyễn Phú A2 và Bùi Tấn L khai nhận:

Vào ngày 02/02/2025, Lê Hoàng N1 và Đoàn Công Q đến nhà của Nguyễn Thạnh T tại ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) chơi và ngủ lại qua đêm (nhà này trước đây T sinh sống cùng vợ nhưng sau khi ly

hôn thì T về sinh sống cùng nhà cha mẹ ruột cách đó khoảng 01km). Đến ngày 03/02/2025, T đã sử dụng làm địa điểm để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý 04 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào sáng ngày 03/02/2025, Quốc A1 gọi điện thoại kêu T rước Quốc A1 qua nhà T chơi và sử dụng ma túy. T đồng ý và nhờ A2 (em song sinh với T) chạy xe mô tô qua nhà rước Quốc A1 đến nhà T. Tại đây A2, Quốc A1 gặp T, Q và N1 (Q và N1 đã đến chơi và ở tại nhà Trị từ tối ngày 02/02/2025), nên rủ Q và N1 cùng nhau sử dụng ma túy thì cả hai đồng ý. Lúc này, Quốc A1 kêu T gọi điện thoại mua 300.000 đồng ma tuý đá cho cả nhóm sử dụng. Trị mượn điện thoại của Q và kêu Nam cho số điện thoại của Trương Nguyễn Bảo C1 để liên hệ mua ma tuý. N1 cho số điện thoại của C1 cho T. Do biết C1 từ trước nên T gọi đặt mua 300.000 đồng ma tuý đá, hẹn giao tại căn nhà không số của T. Khoảng 30 phút sau, C1 một mình điều khiển xe mô tô, biển số 62M2-002.98, mượn của Nguyễn Quỳnh Đ (sống chung như vợ chồng với C1) đi đến nhà T và giao gói ma tuý. Quốc A1 trả C1 300.000 đồng nhưng C1 nói gói ma túy có 200.000 đồng và trả lại 100.000 đồng, thấy vậy T kêu C1 lấy luôn 300.000 đồng, còn 100.000 đồng ma tuý chưa giao đủ thì đem giao bù sau, C1 đồng ý. N1 nhận gói ma túy C1 đưa rồi bỏ vào nỏ thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng ma tuý (có sẵn ở nhà T), rồi sử dụng bật lửa đốt ma tuý. N1 hút trước, rồi chuyền tay xoay vòng bộ dụng cụ (người nào hút xong chuyền bộ dụng cụ sử dụng ma tuý qua cho người bên cạnh). Tổng cộng có 06 người tham gia sử dụng gồm: Nam, T, Q, Quốc A1, A2 và C1, ai sử dụng thì tự lấy bật lửa đốt ma tuý rồi sử dụng. C1 hút được khoảng 02 hơi thì đi về.

Lần 2: Đến khoảng 12 giờ cùng ngày, L và P (là bạn của L, không rõ nhân thân, lai lịch) đến nhà T cùng tham gia sử dụng ma túy. Tại đây, P lấy ma túy đem theo bỏ vào nỏ gắn trên bộ dụng cụ có sẵn tại nhà T rồi đốt nóng ma tuý lên. P hút trước rồi chuyền tay xoay vòng bộ dụng cụ. Tổng cộng có 07 người gồm: P, L, N1, T, Q, Quốc A1 và A2 sử dụng. Sau đó, L về trước, P về sau và mượn nỏ thuỷ tinh gắn trong bộ dụng cụ sử dụng ma tuý tại nhà T để đem về sử dụng.

Lần 3: Khoảng 16 giờ cùng ngày, C1 một mình điều khiển xe mô tô, biển số 62M2-002.98 đem gói ma túy (trị giá 100.000 đồng) đến nhà T để giao bù do lúc sáng chưa giao đủ. Lúc này, N1 lấy ống thủy tinh có sẵn tại nhà T rồi dùng bình gas có gắn đầu khò lửa thổi thành nỏ, gắn vào bộ dụng cụ và đưa cho C1, kêu C1 bỏ ma tuý vào. C1 lấy ma tuý vừa đem đến bỏ vào nỏ rồi đưa lại cho N1. N1 dùng bật lửa đốt ma tuý, sau đó N1 đưa cho C1 hút 02 hơi trước, hút xong C1 chuyền bộ dụng cụ lại cho N1 sử dụng rồi đứng dậy ra về. Sau đó, N1, T, A2, Quốc A1 và Q ở lại tiếp tục sử dụng ma tuý, hình thức chuyền tay xoay vòng bộ dụng cụ, ai sử dụng thì dùng bật lửa đốt ma tuý rồi hút. Sau khi hút xong thì cả nhóm nghỉ và ngồi bấm điện thoại,

lúc này có Nguyễn Văn C3, là bạn bè quen biết ngoài xã hội với nhóm của T đến chơi. Tại đây, C3 thấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để dưới nền nhà, trong nỏ còn một ít ma túy nên C3 tự lấy chăm lửa hút ké 02 hơi rồi ra về.

Lần 4: Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q rủ mua ma túy về để cả nhóm sử dụng tiếp. Q đưa điện thoại của Q cho N1 gọi điện cho C1 để đặt mua 01 gói ma túy đá giá 300.000 đồng. C1 một mình điều khiển xe mô tô biển số 62M2-002.98 đem gói ma túy đá đến nhà T giao. Khi C1 vừa đến thì lúc này L và Châu Minh H2 đang ngồi uống nước quán kế bên nhà T, thấy C1 chạy ngang nên đi bộ theo qua nhà T, mục đích để sử dụng ma túy. A2 mở cửa cho C1, H2, L vào nhà. C1 lấy một gói nylon chứa ma tuý đá mà N1 vừa đặt mua đưa cho A2, C1 lấy thêm trong túi ra một ít ma tuý đá (trị giá khoảng 100.000 đồng) rồi bỏ vào nỏ hùn vô để cả nhóm cùng sử dụng. C1 đưa nỏ lại cho A2, sau đó A2 lấy gói ma tuý C1 vừa giao đổ hết ma tuý vào nỏ, cùng ma tuý của C1 rồi dùng bật lửa đốt ma tuý. Sau đó, A2 sử dụng trước rồi đưa bộ dụng cụ cho C1 sử dụng, C1 cầm và hút 01 hơi rồi kêu Q trả tiền để đi về, nhưng Q đang chơi game không thoát ra được kêu C1 ngồi đợi, C1 hối thúc Q trả tiền để đi về, thấy vậy L mới tự lấy trong túi ra 300.000 đồng (gồm 01 tờ mệnh giá 100.000 đồng và 01 tờ mệnh giá 200.000 đồng) trả thay cho Q. C1 nhận tiền xong hút 01 hơi ma túy rồi C1 đi về, thì lúc này có Chọn đến, cả nhóm gồm Trị, N1, Q, Quốc A1, L, A2, H2, C3 sử dụng. Người nào sử dụng thì tự lấy ma túy, dùng bật lửa đốt nóng ma túy rồi sử dụng. Q chơi game xong đã chuyển tiền qua ứng dụng Momo trả lại L 300.000 đồng. Sau khi sử dụng hết ma túy trong nỏ, A2, C3, H2 và L ra về trước còn T, N1, Q và Quốc A1 ở lại nhà T cho đến khi lực lượng Công an vào kiểm tra phát hiện.

Quá trình điều tra Trương Nguyễn Bảo C1 khai nhận: do cần tiền tiêu xài (đi khám thai và muốn có ma tuý để sử dụng) nên đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma tuý vào ngày 03/02/2025 cho nhóm của T như đã nêu trên. Nguồn gốc ma tuý C1 bán là do C1 mua lại của người đàn ông tên X (không rõ nhân thân, lai lịch) ở khu vực chợ N8 thuộc xã P, huyện C, tỉnh Long An (gần Ngã tư Đ), nay là xã P, tỉnh Tây Ninh. Qua bạn bè giới thiệu nên C1 có được số điện thoại của X, mỗi lần muốn mua ma tuý, C1 gọi điện cho X để mua và hẹn địa điểm giao ma tuý. C1 có lưu số điện thoại X nhưng C1 đã làm rơi mất điện thoại vào ngày 04/02/2025 trong lúc đi bệnh viện T3 khám thai. C1 mua ma túy đá của Xô 02 lần, cụ thể:

Lần 1: Ngày 30/01/2025, C1 mua 01 gói ma túy đá với giá 200.000 đồng đem về nhà sử dụng, sau đó C1 đã một mình sử dụng hết số ma túy trên.

Lần 2: Ngày 02/02/2025, do cần tiền khám thai nên C1 gọi điện liên hệ với X mua 01 gói ma túy đá với giá 700.000 đồng về nhà cất giấu nhằm mục đích để bán kiếm lời. Đến ngày 03/02/2025, C1 đem đến nhà T bán cho Quốc A1 và Q như trên.

Số còn lại C1 lấy bỏ vào đoạn ống hút nhựa màu xanh đậm rồi hàn kín hai đầu, dự định cất giấu nếu ai có mua thì bán với giá 200.000 đồng.

Tại bản cáo trạng số 16/CT-VKSKV7 ngày 30/9/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh truy tố:

Bị cáo Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1 và Đoàn Công Q về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự; bị cáo Nguyễn Phú A2 và Bùi Tấn L về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự và bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 về tội "*Mua bán trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự và tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật Hình sự.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo như bản cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thạnh T từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

2. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoàng N1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

3. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc A1 từ 08 (tám) năm đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

4. Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Công Q từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng đến 08 (tám) năm tù.

5. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phú A2 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

6. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Tấn L từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù.

7. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Nguyễn Bảo C1 từ 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng đến 07 (bảy) năm 09 (chín) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Nguyễn Bảo C1 từ 07 (bảy) năm đến 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 phải chấp hành hình phạt chung về hai tội từ 14 (mười bốn) năm 03 (ba) tháng đến 15 (mười lăm) năm 03 (ba) tháng tù.

Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bảo C1 theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Áp dụng Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự.

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2306 gam (bì thư ký hiệu M1); 0,1203 gam (bì thư ký hiệu M2). Tất cả còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 56; 01 (một) nỏ thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giam định được đóng gói niêm phong số 55; 01 (một) bật lửa có thân nhựa màu trắng xanh có hoạ tiết màu vàng, bên trong có 02 (hai) cục xúc xắc nhỏ đầu bật lửa bị bẻ gãy, đầu đốt được cuộn bằng giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò màu xanh và 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 10 (mười) gói nylon có rãnh khép viền màu đỏ.

Tịch thu tiêu hủy: thẻ sim điện thoại di động số 0768496817 của Bùi Tấn L và số 0938548200 của Đoàn Công Q, do sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C21-Y, màu xanh ngọc đã qua sử dụng của Bùi Tấn L và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y51, màu đen, không có nắp lưng, có ốp lưng bằng nhựa màu kem, đã qua sử dụng của Đoàn Công Q, do sử dụng liên lạc để thực hiện hành vi phạm tội.

Buộc bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 phải giao nộp lại số tiền 200.000 đồng thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án không có ý kiến tranh luận.

Cáo bị cáo nói lời sau cùng nhìn nhận hành vi phạm tội, nêu hoàn cảnh gia đình khó khăn và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục, quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Hành vi phạm tội của các bị cáo Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Đoàn Công Q, Bùi Tấn L, Nguyễn Phú A2 và Trương Nguyễn Bảo C1 xảy ra vào ngày 03/02/2025, nên áp dụng Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 để giải quyết.

[3] Quá trình điều tra và lời khai của các (07) bị cáo tại phiên tòa, chứng minh được:

[3.1] Vào ngày 03/02/2025, Trương Nguyễn Bảo C1 đã bán ma túy 02 lần cho Nguyễn Quốc A1 và Đoàn Công Q, mỗi lần 300.000 đồng thu lợi được 200.000 đồng, để cho Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Đoàn Công Q, Nguyễn Phú A2, Bùi Tấn L và bản thân bị cáo Bảo C1 tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó hành vi của bị cáo Bảo C1 đã cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* với tình tiết định khung tăng nặng hình phạt là *"Phạm tội hai lần trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[3.2] Sau khi mua ma túy hai lần của bị cáo Bảo C1. Tại nhà của Nguyễn Thạnh T ở ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Long An (nay là ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh) các bị cáo (07) đã tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy 04 lần, cụ thể như sau:

Lần 1: Vào khoảng 9 giờ ngày 03/02/2025, các bị cáo T, N1, Quốc A1, Q và A2 có mặt ở nhà T. Quốc A1 kêu T mua ma túy cho cả nhóm sử dụng, T mượn điện thoại của Q và kêu N1 cho số điện thoại của Bảo C1 để đặt mua ma túy. Khoảng 30 phút sau Bảo C1 đến giao ma túy, N1 nhận ma túy bỏ vào nỏ thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng đã có sẵn tại nhà T, dùng bật lửa đốt ma túy, N1 sử dụng trước, sau đó chuyền tay xoay vòng bộ dụng cụ cho 06 bị cáo gồm: Nam, T, Q, Quốc A1, A2 và C1, ai sử dụng thì tự lấy bật lửa đốt ma tuý rồi sử dụng. C1 hút được khoảng 02 hơi thì đi về.

Lần 2: Khoảng 12 giờ cùng ngày bị cáo L đi cùng đối tượng tên P là bạn của L (không rõ nhân thân) đến nhà T. P lấy ma túy mang theo bỏ vào nỏ thủy tinh gắn trên bộ dụng cụ sử dụng có sẵn, P đốt nóng ma túy rồi sử dụng trước sau đó chuyền tay xoay vòng bộ dụng cụ cho 06 bị cáo gồm: Nam, T, Q, Quốc A1, A2, L và 01 đối tượng P sử dụng.

Lần 3: Khoảng 16 giờ cùng ngày, Bảo C1 đem gói ma túy (trị giá 100.000 đồng) đến nhà T để giao bù do lúc sáng chưa giao đủ ma túy. Lúc này, N1 lấy ống thủy tinh có sẵn rồi dùng bình gas có gắn đầu khò lửa thổi thành nỏ, gắn vào bộ dụng cụ và đưa cho Bảo C1, kêu C1 bỏ ma tuý vào. N1 dùng bật lửa đốt ma tuý, sau đó N1 đưa cho Bảo C1 sử dụng trước, hút xong C1 đưa bộ dụng cụ lại cho N1 sử dụng rồi đứng dậy ra về. Sau đó, 05 bị cáo gồm: N1, T, Q, Quốc A1 và A2 chuyền tay xoay vòng bộ dụng cụ để sử dụng ma túy. Sau khi cả nhóm hút xong thì nghỉ, lúc này có Nguyễn Văn C3 đến chơi. Chọn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma tuý để dưới nền nhà, trong nỏ còn một ít ma túy nên C3 tự lấy chăm lửa hút ké 02 hơi rồi ra về.

Lần 4: Khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, Q rủ mua ma túy về để cả nhóm sử dụng tiếp. Q đưa điện thoại của Q cho N1 gọi điện cho Bảo C1 để mua ma túy. Sau đó, C1 đem gói ma túy đá đến nhà T giao. Khi C1 vừa đến thì lúc này bị cáo L và đối tượng Châu Minh H2 đang ngồi uống nước quán kế bên nhà T, thấy C1 nên đi bộ theo qua nhà T, mục đích để sử dụng ma túy. Vào nhà. C1 lấy gói ma tuý mà N1 vừa đặt mua đưa cho A2, đồng thời C1 lấy thêm trong túi ra một ít ma tuý bỏ vào nỏ hùn vô để cả nhóm cùng sử dụng. C1 đưa nỏ lại cho A2, A2 lấy gói ma tuý C1 vừa giao đổ tiếp vào nỏ, rồi dùng bật lửa đốt ma tuý. Sau đó, A2 sử dụng trước rồi đưa cho C1 sử dụng, C1 cầm và hút 01 hơi rồi kêu Q trả tiền để đi về, nhưng Q đang chơi game, nên L tự lấy 300.000 đồng trả thay cho Q. C1 nhận tiền xong hút 01 hơi ma túy nữa rồi đi về, thì lúc này có Chọn đến, cả nhóm gồm 06 bị cáo: Trị, N1, Q, Quốc A1, L, A2 và 02 đối tượng H2, C3 sử dụng. Người nào sử dụng thì tự lấy ma túy, dùng bật lửa đốt nóng ma túy rồi sử dụng. Sau đó, Q đã chuyển tiền qua ứng dụng Momo trả lại L 300.000 đồng.

[3.3] Hành vi trên của các (07) bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* tội phạm được quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự, cụ thể:

[3.3.1] Đối với bị cáo T đã có hành vi cung cấp địa điểm, để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý 04 lần. Cụ thể: lần 01 có 06 người sử dụng gồm: Trị, Quốc A1, Nam, Q, A2 và C1; lần 02: có 07 người sử dụng gồm: P, L, T, N1, Q, Quốc A1 và A2; lần 03 có 07 người sử dụng gồm: Châu, N1, T, Quốc A1, A2, Q và C3; lần 04 có 09 người sử dụng: Trị, Quốc A1, N1, Q, A2, C1 và L, H2, C3 và T còn cung cấp bộ dụng cụ để sử dụng ma túy lần 1 và lần 2.

[3.3.2] Đối với bị cáo Quốc A1 có hành vi rủ T và nhờ T gọi điện thoại cho C1 đặt mua 01 gói ma túy sử dụng ở lần 01, lần 03 và mỗi lần sử dụng ma túy đều có trên hai người.

[3.3.3] Đối với bị cáo N1 là người thổi nỏ thủy tinh để cả nhóm sử dụng ma túy ở lần 03, 04 và lấy ma túy bỏ vào nỏ chăm lửa đốt nóng ma túy để tổ chức sử dụng lần 01, gọi điện thoại đặt mua ma túy giùm Q để sử dụng lần 04 và mỗi lần sử dụng ma túy đều có trên hai người.

[3.3.4] Đối với bị cáo Q có hành vi rủ, trả tiền ma túy để mọi người sử dụng ma túy lần thứ 04 và 02 lần (lần 01 và lần 04) đưa điện thoại cho T và N1 gọi điện cho C1 mua ma túy để cả nhóm sử dụng và mỗi lần sử dụng ma túy đều có trên hai người.

[3.3.5] Đối với bị cáo Bảo C1 ngoài 02 lần đến nhà T bán ma túy: lần 01, lần 04. Ngoài ra, tại lần thứ 03 C1 có hành vi đổ ma túy vào nỏ thủy tinh cho trên 02 người sử dụng và lần thứ 04 C1 còn có hành vi hùn một ít ma tuý đá, trực tiếp đổ ma tuý vào nỏ để tổ chức cho cả nhóm 09 người sử dụng.

Do đó hành vi phạm tội của bị cáo T, Quốc A1, N1, Q và Bảo C1 thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là *"Phạm tội hai lần trở lên và Đối với hai người trở lên"* theo quy định tại điểm a, b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[3.3.6] Đối với bị cáo A2 có hành vi nhận gói ma túy từ C1 bỏ vào nỏ thủy tinh để cả nhóm 09 người cùng tổ chức sử dụng ma tuý trong lần thứ 04.

[3.3.7] Đối với bị cáo L có hành vi cho Q mượn 300.000 đồng trả tiền mua ma túy cho C1 trong lần thứ 4 để cả nhóm 09 người cùng sử dụng.

Do đó hành vi phạm tội của bị cáo A2, L thuộc trường hợp định khung tăng nặng hình phạt là *"Đối với hai người trở lên"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[4] Khi bị cáo Bảo C1 cùng tham gia tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy là phụ nữ có thai, tuy nhiên các bị cáo còn lại hoàn toàn không biết bị cáo Bảo C1 có thai, nên không xem xét đến tình tiết định khung tăng nặng hình phạt *"Đối với phụ nữ mà biết là có thai"* theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 255 Bộ luật hình sự.

[5] Đối với khối lượng ma túy thu giữ tại chỗ ở của bị cáo Bảo C1, qua giám định có tổng khối lượng 0,4793 gam, loại Methamphetamine (túi nylon có rãnh khép viền đỏ, có khối lượng 0,3042 gam và đoạn ống nhựa, có khối lượng: 0,1751 gam). Do bị cáo Bảo C1 khai nhận là cất giấu nhằm mục đích bán lại cho các đối tượng nghiện, nên không xem xét đến hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy.

[6] Hành vi trái pháp luật của các bị cáo là nguy hiểm, các bị cáo thừa biết ma tuý là chất độc hại, gây nghiện làm tổn hại nghiêm trọng đến sức khỏe, tinh thần và thể chất con người nên Nhà nước thống nhất quản lý và nghiêm cấm các hành vi như: mua bán, tàng trữ, tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý . . ., nhưng các bị cáo vẫn bất chấp thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của các bị cáo được thực hiện do lỗi cố ý trực tiếp, đã xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với các chất ma tuý, ngoài ra việc sử dụng ma túy là một trong các tác nhân gây ra các tệ nạn xã hội, gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, cần thiết xử lý các bị cáo bằng một hình phạt thỏa đáng mới có thể giáo dục và phòng ngừa chung.

[7] Xét về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo Điều 52 Bộ luật hình sự: không.

[8] Xét về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo theo Điều 51 Bộ luật hình sự: các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Bảo C1 khi thực hiện hành vi phạm tội là phụ nữ có thai, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo Lê Hoàng N1 có cô ruột tên Nguyễn Thị T1 là liệt sĩ; bị cáo Bùi Tấn L có bà nội tên Nguyễn Thị P3 được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, là lao động chính trong gia đình, có con còn nhỏ; bị cáo Nguyễn Thạnh T và Nguyễn Phú A2 có ông, bà ngoại tên Nguyễn Văn M1 và Trần Thị T2 được Nhà nước tặng huy chương kháng chiến hạng nhì, hoàn cảnh gia đình khó khăn đang nuôi dưỡng cha mẹ già (mẹ tên Nguyễn Thị M là người khuyết tật nặng), bị cáo Nguyễn Phú A2 có con còn nhỏ; bị cáo Nguyễn Quốc A1 là cháu liệt sĩ tên Nguyễn Văn M2, bị cáo Bảo C1 hiện đang nuôi con nhỏ. Nên các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[9] Trong vụ án, cũng cần xét đến nhân thân của các bị cáo khi quyết định hình phạt: bị cáo Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Bùi Tấn L, Trương Nguyễn Bảo C1 có nhân thân tốt; bị cáo Nguyễn Thạnh T có 01 tiền sự, ngày 06/8/2024 bị Trưởng công an xã T, huyện C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Đoàn Công Q có 01 tiền sự, ngày 13/12/2024 bị Trưởng công an xã T, huyện C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; bị cáo Nguyễn Phú A2, ngày 15/12/2020 bị Công an huyện C xử phạt hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

[10] Với những phân tích trên, đối với tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* thì hình phạt dành cho bị cáo T và Quốc A1 bằng nhau và cao nhất, kế đến là hình phạt dành cho bị cáo Q và N1 là bằng nhau và cao hơn hình phạt dành cho bị cáo C1 và hình phạt dành cho bị cáo A2, L là bằng nhau và thấp nhất. Xét thấy cần

cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có thể giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội. Xét thấy áp dụng hình phạt tù đối với các bị cáo cũng đủ răn đe, nên không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 255 Bộ luật hình sự và cũng không không cần thiết phải áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo Bảo C1 theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[11] Đối với Châu Minh H2 và Nguyễn Văn C3, ngày 03/02/2025, cả hai chỉ đến nhà của T để xin sử dụng ma túy ké. H2 và C3 không có bất kỳ hành vi nào giúp sức liên quan đến việc các bị cáo tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy trên nên không xem xét xử lý trách nhiệm hình sự. Qua test nhanh, H2 và C3 dương tính với Methamphetamine. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T có Công văn số A2230/CV-CSMT, ngày 04/9/2025 chuyển hồ sơ vi phạm hành chính của H2 và C3 đến Công an xã T, tỉnh Tây Ninh đề nghị xử lý theo thẩm quyền. Đối với đối tượng tên P (không rõ nhân thân) là người đem ma tuý đến nhà T để tổ chức cho 07 người sử dụng lần 02 gồm: P, L, N1, T, Q, Quốc A1 và A2 sử dụng. Quá trình điều tra, không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với đối tượng tên X (không rõ nhân thân) theo bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 khai nhận là người bán ma túy cho C1 ngày 31/01/2025 và ngày 02/02/2025. Qua xác minh, không xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể nên Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý sau. Đối với Nguyễn Quỳnh Đ (là người sống như vợ chồng với Bảo C1), Đ không biết Bảo C1 có sử dụng ma tuý, cả hai chưa đăng ký kết hôn, có 01 con chung (sinh ngày 16/06/2025). Quá trình sống chung, Đ đưa Bảo C1 mượn xe mô tô, biển số 62M2-002.98 của mình để đi chợ, mua đồ dùng sinh hoạt. Việc Bảo C1 sử dụng xe mô tô trên đi mua, bán ma tuý cho T và tổ chức sử dụng ma tuý tại nhà Trị như trên thì Đ hoàn toàn không biết nên không xem xét xử lý.

[12] Về tang vật thu giữ: Căn cứ quy định tại Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự, để xử lý tang vật thu giữ như sau:

[12.1] Đối với: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2306 gam (bì thư ký hiệu M1); 0,1203 gam (bì thư ký hiệu M2). Tất cả còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 56, do là chất cấm, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) nỏ thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 55; 01 (một) bật lửa có thân nhựa màu trắng xanh có hoạ tiết màu vàng, bên trong có 02 (hai) cục xúc xắc nhỏ đầu bật lửa bị bẻ gãy, đầu đốt được cuộn bằng giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò màu xanh thu giữ tại nhà bị cáo T, do đây là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy, xét thấy không có giá trị và giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy; Đối với 01 (một) nắp chai nhựa

màu trắng có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 10 (mười) gói nylon có rãnh khép viền màu đỏ thu giữ tại chổ ở của bị cáo Bảo C1, do đây là các dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và cất giấu ma túy, xét thấy không có giá trị và giá trị không lớn, nên tịch thu tiêu hủy.

[12.2] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C21-Y, màu xanh ngọc có gắn sim số 0768496817, đã qua sử dụng của Bùi Tấn L sử dụng để nhận số tiền 300.000 đồng mua ma túy lần 4 do bị cáo Q chuyển qua ví momo, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước điện thoại và tịch thu tiêu hủy sim số.

[12.3] Đối với: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y51, màu đen, không có nắp lưng, có ốp lưng bằng nhựa màu kem, có gắn sim số 0938548200, đã qua sử dụng của Đoàn Công Q, do sử dụng liên lạc để đặt mua ma tuý của bị cáo C1, nên tịch thu sung nộp ngân sách nhà nước điện thoại và tịch thu tiêu hủy sim số.

[12.4] Đối với số tiền thu lợi bất chính, bị cáo Bảo C1 khai nhận hai lần bán ma túy thu lợi số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng). Nên buộc bị cáo Bảo C1 phải giao nộp lại, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

[13] Về án phí: mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Đoàn Công Q và Nguyễn Phú A2, Bùi Tấn L cùng phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

1. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Thạnh T 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

2. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Lê Hoàng N1 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

3. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Quốc A1 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

4. Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Đoàn Công Q 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

5. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Phú A2 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

6. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Bùi Tấn L 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thạnh T, Lê Hoàng N1, Nguyễn Quốc A1, Đoàn Công Q, Nguyễn Phú A2 và Bùi Tấn L 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

7. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Nguyễn Bảo C1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trương Nguyễn Bảo C1 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 phải chấp hành hình phạt chung về hai tội 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 11/02/2025.

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2306 gam (bì thư ký hiệu M1); 0,1203 gam (bì thư ký hiệu M2). Tất cả còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 56; 01 (một) nỏ thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 55; 01 (một) bật lửa có thân nhựa màu trắng xanh có hoạ tiết màu vàng, bên trong có 02 (hai) cục xúc xắc nhỏ đầu bật lửa bị bẻ gãy, đầu đốt được cuộn bằng giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò màu xanh; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 10 (mười) gói nylon có rãnh khép viền màu đỏ và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0768496817 và số 0938548200.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C21-Y, màu xanh ngọc đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y51, màu đen, không có nắp lưng, có ốp lưng bằng nhựa màu kem đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSKV7, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Trương Nguyễn Bảo C1 phải giao nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TỌA**

TRẦN VĂN Đ1 – ĐẶNG VĂN VỮNG NGUYỄN ĐỨC B2

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Tây Ninh;*
- *Công an tỉnh Tây Ninh;*
- *VKSND Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh;*
- *THADS tỉnh Tây Ninh;*
- *Bị cáo; đương sự;*
- *Lưu hồ sơ;*
- *Lưu án văn.*

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

NGUYỄN ĐỨC BẢO

TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – TÂY NINH** **TỈNH TÂY NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Tây Ninh, ngày 28 tháng 10 năm 2025

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

Vào hồi 10 giờ 30 phút ngày 28 tháng 10 năm 2025.

Tại: trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Bảo.

Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Văn Đoàn.

Ông Đặng Văn Vững.

Tiến hành nghị án vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 18/2025/TLST-HS, ngày 01/10/2025 đối với bị cáo: Nguyễn Thạnh Trị và đồng phạm.

Căn cứ vào Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:

1.Về tội danh:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thạnh Trị, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Quốc Anh, Đoàn Công Quốc và Nguyễn Phú An, Bùi Tấn Linh cùng phạm tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"* và bị cáo Trương Nguyễn Bảo Châu phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

2. Về Điều luật áp dụng:

2.1 Bị cáo Nguyễn Thạnh Trị: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.2 Bị cáo Lê Hoàng Nam: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.3 Bị cáo Nguyễn Quốc Anh: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.4 Bị cáo Đoàn Công Quốc: Căn cứ điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2.5 Bị cáo Nguyễn Phú An: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

2. 6 Bị cáo Bùi Tấn Linh: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

3.7 Bị cáo Trương Nguyễn Bảo Châu: Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật hình sự và Căn cứ điểm điểm a, b khoản 2 Điều 255; điểm n, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 50 và Điều 58 Bộ luật hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

3. Về hình phạt:

3.1 Xử phạt: Nguyễn Thạnh Trị 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

3.2 Xử phạt: Lê Hoàng Nam 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

3.3 Xử phạt: Nguyễn Quốc Anh 08 (tám) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

3.4 Xử phạt: Đoàn Công Quốc 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

3.5 Xử phạt: Nguyễn Phú An 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

3.6 Xử phạt: Bùi Tấn Linh 07 (bảy) năm tù. Thời hạn tù được tính từ ngày 06/02/2025.

Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự. Tiếp tục tạm giam bị cáo Nguyễn Thạnh Trị, Lê Hoàng Nam, Nguyễn Quốc Anh, Đoàn Công Quốc, Nguyễn Phú An và Bùi Tấn Linh 45 ngày kể từ ngày tuyên án (28/10/2025) để đảm bảo việc kháng cáo, kháng nghị và thi hành án.

3.7 Xử phạt: Trương Nguyễn Bảo Châu 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* và Xử phạt: Trương Nguyễn Bảo Châu 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù về tội *"Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy"*.

Áp dụng khoản 1 Điều 55 Bộ luật hình sự. Buộc bị cáo Trương Nguyễn Bảo Châu phải chấp hành hình phạt chung về hai tội 14 (mười bốn) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bắt thi hành án. Được khấu trừ thời gian tạm giữ từ ngày 06/02/2025 đến ngày 11/02/2025.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

4. Các vấn đề khác:

Căn cứ Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 47 Bộ luật hình sự. Tang vật:

Tịch thu tiêu hủy: Ma túy còn lại sau giám định có khối lượng: 0,2306 gam (bì thư ký hiệu M1); 0,1203 gam (bì thư ký hiệu M2). Tất cả còn lại sau giám định và vỏ bao đựng mẫu được đóng gói niêm phong số 56; 01 (một) nỏ thủy tinh và vỏ bao đựng mẫu gửi đến giám định được đóng gói niêm phong số 55; 01 (một) bật lửa có thân nhựa màu trắng xanh có hoạ tiết màu vàng, bên trong có 02 (hai) cục xúc xắc nhỏ đầu bật lửa bị bẻ gãy, đầu đốt được cuộn bằng giấy bạc, đã qua sử dụng; 01 (một) bình gas mini có gắn đầu khò màu xanh; 01 (một) nắp chai nhựa màu trắng có khoét 02 lỗ tròn gắn 01 nỏ thủy tinh và 01 ống hút nhựa màu trắng, đã qua sử dụng; 10 (mười) gói nylon có rãnh khép viền màu đỏ và 02 (hai) thẻ sim điện thoại di động số 0768496817 và số 0938548200.

Tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Realme C21-Y, màu xanh ngọc đã qua sử dụng và 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo Y51, màu đen, không có nắp lưng, có ốp lưng bằng nhựa màu kem đã qua sử dụng.

Hiện vật chứng Phòng thi hành án dân sự Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh đang tạm giữ theo Quyết định chuyển vật chứng số 07/QĐ-VKSKV7, ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 7, tỉnh Tây Ninh.

Buộc bị cáo Trương Nguyễn Bảo Châu phải giao nộp lại số tiền 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) thu lợi bất chính từ việc bán ma túy, tịch thu sung nộp ngân sách Nhà nước.

Về án phí: mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai báo cho bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt biết được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Kết quả biểu quyết: 3/3.

Nghị án kết thúc vào hồi 11 giờ 00 phút, cùng ngày.

Biên bản nghị án đã được đọc lại cho tất cả các thành viên của Hội đồng xét xử cùng nghe và ký tên.

HỘI THẨM NHÂN DÂN **CHỦ TOẠ**

TRẦN VĂN ĐOÀN – ĐẶNG VĂN VỮNG NGUYỄN ĐỨC BẢO